

Làng Hải Yến

Tôi có dịp cùng đoàn họ nhà trai đi đón dâu bên làng Hải Yến. Mấy năm nay liên tục có trai các làng đến hỏi gái Hải Yến làm vợ. Những gương mặt cha chú, bạn bè thân quen từng làm hậu thuẫn cho tôi thuở còn là một trai làng khác tới đây tìm lúa, tìm người bạn đời hơn ba mươi năm ấy giờ đều là ông nội bà ngoại, là cha mẹ của bọn trẻ hôm nay!

Ngõ quê rộn rã tiếng nói cười, tiếng luận bình của người già, tiếng chọc ghẹo tấp tễnh của đám con trai con gái đang độ căng xuân. Rốt cuộc, mọi người ai nấy đều tấm tắc khen họ nhà gái hiếu khách, ca ngợi làng Hải Yến thuần túy nông nghiệp mà sao lại giàu đẹp đến thế. Người ta dừng lại ngược nhìn những ngôi nhà cao tầng mới xây đồ sộ, lấp lánh trong nắng, nhìn những ngôi nhà thờ họ trầm ẩn dưới bóng cây... Làng quê trù mật và yên tĩnh, vừa vươn lên hiện đại vừa đượm vẻ mộng mơ sắc màu cổ tích.

Cũng như mọi làng quê trên đảo Hà Nam, Yên Hưng ngày xưa, làng Hải Yến nghèo lắm. Dọc con đường Cái Dắt (bây giờ là đường liên xã lát bê tông) um tùm những rặng tre già lưu cữu, những vườn me đổ bóng xuống những mái gianh ẩm thấp. Chính vì nhiều me, nên làng còn có tên gọi- làng Me. Làng Me, nhưng con gái đâu có chua, mà vừa đẹp, vừa chịu khó trồng dưa, bắt công, soi cáy nổi tiếng, lại hát chèo hay. Các thế hệ của chiếu chèo Hải Yến có nhiều giọng hát từng say đắm lòng người như ông Hiêm, ông Hợp, bà Khinh, bà Cao, bà Thổ, bà Nhuận, cô Khiêm... và cả vợ tôi về làm dâu làng Cẩm La, sau ba mươi năm giọng chèo vẫn hay, vẫn còn nhớ đủ làn điệu và hát chuẩn phách nhịp!

Hương ước của làng chép: "Hải Yến khi mới thành lập gọi là làng Hải Triều, được hình thành vào cuối thế kỷ XV do cụ tổ Phạm Nhữ Lâm đứng đầu, cùng các vị Tiên Công Hà Nam quai đê lấn biển, lập làng. Làng Hải Yến là một tập hợp các dòng họ ở nơi khác đến. Họ đến trước, họ đến sau, nay đã có mười tám dòng họ. Khi mới thành lập có bảy dòng họ, dân số một trăm bảy ba người...

Cổ xưa, Hải Yến còn có tên gọi nôm na là làng Dải Yến, xuất phát từ sự tích "Bà Chúa Ngôé" còn lưu trong dân gian. Tương truyền vào đời Hậu Lê, vừa đi tuần thủ biển Đông qua vùng đảo Tuần Châu (vịnh Hạ Long) thuyền Ngư đang rong ruổi, chợt nghe vắng vắng tiếng một người con gái hát rằng :

Tay cầm bên nguyệt xênh xang

Hàng trăm quân tướng phải hàng chị đây !

Vừa lấy làm lạ, nơi đảo hoang sao lại có người hát hay đến thế, bèn sai cận thần, binh lính đốc thuyền tìm theo tiếng hát. Tới sườn núi, thấy một cô gái vừa cắt cỏ vừa hát say mê, nhà vua hỏi :

- Này cô gái, cô tên là gì? Hãy cắt nghĩa là nghe câu hát mà cô vừa hát!

Cô gái ngẩng lên, lau mồ hôi, để lộ khuôn mặt sạm nắng, nhưng mắt lúc lại toả mùi xạ hương thơm ngát.

- Dạ thưa Đức Vua, con sinh ra ở vùng đảo này. Cha mẹ làm nghề chài lưới, đặt tên con là Ngôé cho dễ nuôi. Xin Đức Vua đừng chê cười!

con gái dân chài xấu xí... và cô gái giải nghĩa câu hát - Chiếc liềm con cầm dây tựa vầng trăng non, cắt vào đám cỏ, cỏ lớn là tướng, cỏ bé là quân, đều ngã rạp dưới tay liềm. Từ đó, con mới có chút đất, cuốc lên có thể gieo trồng...

Nhà vua tỏ lòng cảm phục tài trí ứng đối thông minh của cô gái và muốn đưa cô về cung, phong nhận làm công chúa. Vua còn ban thưởng lụa là, châu báu. Nhưng nàng Ngoé từ chối. Nàng chỉ cầu xin vua cha cho một mảnh đất bằng cách thả một chiếc dải yếm xuống dòng sông. Nếu dải yếm trôi và dừng lại ở đâu thì dân làng của nàng được lập nghiệp ở đó làm nơi cấy cày sinh sống. Vua cha thuận ý. Quả nhiên thuyền Ngự về qua cửa sông Bạch Đằng, nàng Ngoé thả dải yếm. Nó trôi một lúc rồi dạt vào mạn phía tây Nam đảo Hà Nam. Từ đó, làng được gọi cái tên Dải Yếm, thật dân dã. Và lạ thay, con cháu bà chúa Ngoé các đời sau lại sinh ra rất nhiều con gái xinh đẹp và có giọng hát hay. Làng còn được ví là đất Công Chúa...

Ngày trước, chỉ con trai con gái các dòng họ trong làng lấy nhau. Từng "cắm chợ, ngấn sông", từng khép kín quá, đến nỗi xảy ra nhiều mối tình chồng chéo; hai chú cháu lấy hai chị em, hai anh em lấy hai cô cháu. "Mía ngọt đánh cả cụm. Khi con gái mới chín, mười tuổi, người làng đã để ý, đánh tiếng giao hẹn... Còn ngày nay, nhiều trai làng khác đã đến đặt mối yêu đương, ăn trộm được trái cấm, lấy được gái làng Hải Yến.

Ông nội vợ tôi khi còn sống kể: "Làng ta đây giống y hình dải yếm. Làng chạy dọc hướng bắc nam, đến cửa đình quay phía tây ở giữa làng, chính là nơi cái nút buộc và từ đấy tỏa ra hai xóm dưới tựa cái dải thắt phơ trước gió". Tôi đã từng leo lên gác hai, gác ba các ngôi nhà nhìn bao quát xung quanh, thấy hình thể làng đúng là như vậy. Cái dải yếm ấy không còn nổi trên sông nước. Nó đã phát tích nổi trên cánh đồng rực vàng màu lúa chín.

Giờ đây, tôi đang đứng trước một bức tranh làng quê Hải Yến đậm sắc màu no ấm. Có được bức tranh đó, Hải Yến đã phải thăng trầm qua một chặng đường hơn bốn mươi năm xây dựng HTX nông nghiệp. Thành lập năm 1960 với tên gọi HTX nông nghiệp Thượng Hải, thời kỳ 1970- 1980 hợp nhất với thôn Yên Đông thành một HTX quy mô toàn xã. Sau không thích hợp, lại tách ra thành HTX Yên Hải 1. Năm 1997, chuyển đổi đăng ký thành HTX nông- ngư nghiệp Hải Yến, trở lại đúng tên làng cũ, đúng nguyện vọng dân làng mong muốn. Tư chất người làng được thể hiện và hồn làng như ngọn lửa thêm cháy đượm từ đây!

Hải Yến hiện có 332 hộ dân, 1.400 nhân khẩu, 83 ha đất canh tác nông nghiệp và 372 ha đầm Nhà Mạc nuôi trồng thủy sản trên cửa sông Bạch Đằng. Từ tháng 5-1998, xây dựng HTX theo luật chuyển đổi, Hải Yến có 840 xã viên lao động góp vốn cổ phần với tổng vốn 3 tỉ 780 triệu đồng. Bình quân mỗi xã viên góp vốn 4.500.000 đồng. Bản chất cần cù và thẳng thắn, nói ít làm nhiều, nông dân Hải Yến từ xưa đã thuần nông, giàu kinh nghiệm trồng trọt và chăn nuôi. Ban quản lý HTX qua các thế hệ thực sự là những người năng động, chí thiết vì sự nghiệp làng xã. Họ đã dành rất nhiều thời gian, trí tuệ khảo sát, lập quy hoạch cải tạo đồng ruộng và chinh phục bãi triều để gây dựng cơ ngơi đầm thủy sản.

Hàng năm, người Hải Yến chung lưng đấu cật đóng góp hàng vạn công lao động đào mương tiêu chua, rửa mặn, bón vôi cải tạo đất biển toàn bộ ruộng trồng năng suất lúa bắp bênh thành ruộng cấy được nhiều loại lúa, rau màu năng suất cao, ổn định. Ruộng đất bình quân một sào sáu thước/người được sử dụng cao, sinh lợi, nhiều nông sản. Năm 1998, lần đầu tiên Hải Yến trồng được cây ngô đông, dưa hấu đông, khoai tây trồng đồng đất nhiễm chua mặn... Chuyển dịch thêm một vụ đông vào hai vụ lúa, rồi đưa các giống lúa mới, lúa lai vào sản

xuất vụ xuân muộn, vụ mùa trung. Đông xuân 1999-2000, đạt năng suất 82 tạ/ha. Hải Yến được UBND huyện Yên Hưng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh đánh giá là HTX tích cực nhất và thu được kết quả cao nhất trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chuyển đổi mùa vụ ở Yên Hưng.

Mỗi lần đi trên cánh đồng Hải Yến, nhìn hệ thống mương máng xây lát bê tông dẫn nước ngọt từ công trình thủy nông Yên Lập chứa chan tới các chân ruộng (kinh phí đầu tư tới 2 tỉ đồng), tôi đều không khỏi ngỡ ngàng trước sự giao hoà của "thủy năng dưỡng mộc". Vụ tháng mười, lúa vàng cuốn chiếu đằng trước, ngô, khoai đông xuân đã trải thảm đằng sau. Không gian hanh hao nắng gió, mà mặt ruộng vẫn ẩm áp sức xuân bật nở mầm non. Tiếng cười thiếu nữ giòn vang sau vành nón nghiêng che. Tình yêu của Đất và Nước với cây trồng là thế đấy, trong bàn tay tạo dựng của con người!

Có sang đầm thủy sản Nhà Mạc, ta mới càng thấy được giá trị của trí tuệ và sức lực con người tiếp tục "trúc hải thành điền". Nếu Hà Nam đã là một cái đĩa lớn, thì đây cũng đang là một cái đĩa lớn nữa bên cạnh, trong đó có người Hải Yến đang dong lên đầy vàng quy ra từ tôm cá, rau câu... Sớm phát hiện và xác định nuôi trồng thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn có thể đổi đời cho nông dân, nên trong những năm từ 1974, các lớp cha anh đã bỏ ra rất nhiều tiền của, công sức quai đê, thu phục đất bãi triều được 322 ha đầm. Năm 1977 lại đắp thêm được 50 ha nữa, thành hệ thống đầm 372 ha, trị giá hiện nay tới hơn mười tỷ đồng. Khi con tôm sú lên ngôi có giá trị cao trên thị trường, đầm Nhà Mạc càng làm cho Hải Yến vững vàng trong vị thế làm ăn thời đất nước đổi mới. Chủ nhiệm Phạm Thanh Xoan, một người lính về làng được dân tín nhiệm (anh còn là đại biểu HĐND tỉnh khoá này), kể với tôi:

- Đầu năm 1998, HTX cử một đoàn cán bộ và xã viên đi tham quan, học tập kỹ thuật nuôi tôm sú ở các tỉnh phía Nam và miền Trung. Chúng tôi mua luôn 1,5 triệu con tôm sú giống P15 và P45 về nuôi khảo nghiệm thành công. Đến vụ xuân hè 1999, tiếp tục nuôi tăng thêm số lượng. Vừa vui cái vui vụ đầu, vừa lo cái khó khăn vụ mới. Ông biết không? Chúng tôi phải tổ chức họp Đại hội HTX, cả làng bàn đi tính lại nát nước mới quyết định đưa máy cày, máy lồng sang đầm làm đất, phơi ải như làm ruộng. Hơn 240 tấn vôi 30 tấn NPK, 40 tấn phân bắc... chở bằng thuyền nan nườm nượp đổ xuống cải tạo toàn bộ mặt, đáy đầm, tăng phù du, nâng độ phì để thả 3,5 triệu con tôm sú giống. Do đó các vụ tôm năm 1999-2000, đầm đã cho thu từ 30-35 tấn tôm sú thành phẩm, 800-1000 tấn rau câu... trị giá từ 4,5-5 tỷ đồng. Trừ chi phí các khoản mỗi năm HTX thu lãi 2 tỉ 630 triệu đồng.

Như vậy, đầm thủy sản đã là một cơ sở giải quyết tốt công ăn việc làm cho hàng trăm lao động, tạo đà có của ăn của để, đầu tư trở lại cho làm ruộng, nâng mức khá và giàu đồng đều trong cộng đồng thôn xóm?. Tôi hỏi tiếp chủ nhiệm Xoan - Được biết làng đã xoá được đói nghèo từ lâu?

- Vâng! Đúng thế! HTX đã có tích lũy và quỹ phúc lợi ngày một cao hơn. Từ đôi chân mà một chân lợi ruộng, một chân lợi đầm, nông dân chúng tôi thêm lực mở mang cơ nghiệp làm ăn. Nhiều hộ do quyết tâm làm đầm, cùng HTX vực lên cơ nghiệp tập thể, đã trở thành những triệu phú và tỉ phú. Nông dân có giàu, cán bộ mới giàu. Làng quê thêm thay da đổi thịt, lãnh đạo cũng được mở mày mở mặt và tiếng nói có sức nặng hơn...

Chính từ nền tảng kinh tế vững chắc do sản xuất phát triển, do cung cách quản lý hiệu quả mà Hải Yến luôn là đơn vị thực hiện xuất sắc các nghĩa vụ đóng góp và sớm hoàn thiện việc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Hệ thống giao thông được bê tông hoá từ đường liên xã đến tận các đường tiểu mạch ngõ xóm. Không chỉ trong dân có điện

phục vụ đời sống sản xuất, kinh doanh, mà đường làng cũng có điện chiếu sáng bằng đèn cao áp HTX còn tích cực đóng góp ngân sách xã xây dựng trường học cao tầng nhà mẫu giáo, công trình nước sạch nông thôn, hệ thống truyền thanh, các phong trào văn hoá xã hội và từ thiện, trị giá hàng tỷ đồng.

Bên cạnh ngôi đình cổ được trùng tu, trong đó có nơi đọc sách cho Chi hội người cao tuổi là Trụ sở của HTX mới xây dựng, khánh thành năm 2001. Tôi đang mãi mê ngắm nhìn khuôn viên khu trụ sở hai tầng gồm các phòng làm việc, phòng họp, phòng truyền thanh và những hàng chậu hoa, bồn cảnh ngoài sân, thì gặp những người cao tuổi đến văn phòng lĩnh trợ cấp, một thứ "lương hưu" của nông dân tôi mới thấy chỉ riêng ở đây có được. Đến thời điểm này Hải Yến có gần 200 xã viên hết tuổi lao động được hưởng lương hưu thường xuyên, mỗi người mỗi tháng 40.000 đồng. Số tiền có vẻ nhỏ nhoi, nhưng đối với người nông dân về già thật giàu ý nghĩa! Khi ốm đau nằm viện, xã viên còn được HTX trợ cấp 100.000đ/người. Khi qua đời, mỗi cụ được cấp một bộ quan tài và phúng viếng 250 nghìn đồng. Những năm cuối thế kỷ XX, con gái làng "vu quy" được HTX cho một triệu đồng làm vốn hạnh phúc. Nay, nếu lấy chồng trong làng vẫn giữ nguyên cổ phần, nếu khác làng được hưởng như một thứ hồi môn.

Do cái giàu của nông dân không gì bằng nhìn vào thực tế đời sống của họ. Hỏi những người dân ở đây, ta sẽ được họ cho biết ngay thành quả lao động như thuộc lòng, chum gạo trong nhà còn hay hết đến đâu. Năm 1999, chúng tôi được chia lãi cổ phần mỗi lao động 645 nghìn đồng. Năm 2000, được 1.648.000 đồng. Năm 2001, được 1.700.000 đồng. Năm 2002 này cũng được như thế và số vốn cổ phần của một xã viên đã tích lũy được tới 6 triệu đồng.

Ông Đặng Văn Tiệp có thâm niên hơn ba mươi năm làm công tác văn hoá thông tin cho HTX, các con cháu ông là những xã viên sản xuất, kinh doanh giỏi, xây nhà dựng cửa khang trang ngay trên mảnh đất làng bằng các nghề trồng trọt, chăn nuôi, mở xưởng mộc... Ông xởi lởi tâm sự: "Riêng khoản lãi cổ phần, trừ đi các thứ giống, vật tư nông nghiệp do HTX đầu tư cho sào ruộng, còn lại chúng tôi cũng đủ ăn một cái Tết xôm xênh. Nhiều nhà đông lao động được lấy về trên dưới chục triệu đồng, có thể sắm luôn một thứ gì đó để làm kỷ niệm, như ti vi hoặc bộ giàn âm thanh hoặc xe máy... là chuyện bình thường. Chú Đặng Văn Trường, người họ tôi vừa cất dựng một ngôi nhà cao tầng ngay đầu làng, trị giá 400 triệu đó, hoàn toàn bằng tiền làm đầm tôm..." ông còn khoe Quỹ khuyến học của HTX thành lập từ năm, 2001, đã trao thưởng hai đợt cho con em nông dân trong làng học giỏi. Mức thưởng thấp nhất là 20 nghìn đồng. Mức cao nhất tới ba triệu đồng. Thằng cháu Đặng Văn Thơ ngay cạnh nhà thằng con lớn tôi vừa rồi là học sinh trường THPT, giỏi cấp tỉnh được lĩnh thưởng 1.500.000 đồng. Ngoài ra các dòng họ cũng thành lập quỹ khuyến học mong con cháu mang tiếng thơm về cho tiên tổ. Đã đến lúc HTX trải chiếu hoa đón nhân tài để có lớp cán bộ, xã viên mới có trình độ học thức cao gánh vác việc làng xã... Nghe ông kể, tôi lại nhớ hôm cả làng tổ chức đón nhận Huân chương Lao động hạng ba của Chính phủ trao tặng cho HTX Hải Yến năm 2002, Cụ Đặng Ngọc Toàn - một nhà giáo về hưu có nhiều tâm sức đóng góp với làng xã, nói :

- Làng tôi không có ngoại kiều gì cả nhưng giàu lên đích thực từ bàn tay, khối óc làm ruộng, làm đầm. Nguồn lợi sinh từ mặt đất lòng nước sẽ tiếp tục giúp con cháu chúng tôi học cao, đỗ đạt!... Tôi còn nghe các bộ lão răn bảo con cháu những lời chí lý: "Chăm sóc cho lộc của làng có tươi tốt thì lộc mọi nhà mới sum suê? Xấu chàng hổ ai, Làng nghèo không ai khác, chính là ta xấu hổ. Làng giàu, không ai khác chính ông bà, cha mẹ, cháu chắt ta tự hào!"

Có điều thán phục là vì lợi ích chung của làng, vì danh thơm của làng, mà người dân Hải Yến sẵn sàng đấu tranh đến nảy lửa để phân minh

phải trái ở hội nghị, ngoài đình. Nhưng về trong gia ồ, lối xóm cũng ngồi một chiều ngày gỗ ky, cùng ăn một mâm cỗ mừng đám cưới, cũng đưa một đám tang người quá cố... người ta lại thuận hoà yên ả, không cật cạch, hằn ghét nhau. Cha chú, anh em, vẫn xưng gọi đúng về bậc, ngõ nào ngõ ấy đi, trật tự tôn ti. Cổng nhà vẫn mở toang đón gió cánh đồng, đón bước chân sang nhà nhau, uống ả trà rót ra sóng sánh trắng, hay tri kỷ với nhau chén rượu nồng xuân Tết. Cũng từ đó mà trong lúc các làng xã, đàn mèo đang có nguy cơ bị huỷ diệt, thì ở đây, đàn mèo đang sống lại, tiếp tục sinh sản làm thiên sử diệt chuột giúp nhà nông bảo vệ mùa màng. Con mèo nuôi ra được thề thưng bên mâm cơm, được tung từa trèo lên cây cau luyện võ, không bị ản lẫn phải chuột đánh bả thuốc độc do hàng xóm lén lút ném sang như đầu đó thường xảy ra. Họ thực sự giữ gìn trân trọng thành quả chung của làng là kết tinh mồ hôi, xương máu của bao cá thể, bao gia đình hợp lại, chất lọc nên. Làng chính là tài sản của mỗi người. Cái gì đó có thể mất. Chứ làng thì không thể mất ? Cái Dải yếm ấy bây giờ như bay lên, toả sáng trên cửa sông Bạch Đằng lộng lẫy nắng.

(Báo Văn nghệ)